

BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI

MÔN: Ngữ văn – **LỚP:** 9

Thời gian làm bài: *phút*

Ngày kiểm tra: *tháng năm 2024*

Phần I (8 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :

- Ông ơi, cuộc sống là gì? – Một cậu bé da đỏ hỏi ông mình.
- Ông cảm thấy cuộc sống như hai con sói đang đánh nhau, một con thì hung dữ, đầy thù hận, còn một con thì tràn ngập lòng yêu thương, vị tha. - Người ông trả lời.
- Thế con sói nào sẽ chiến thắng hả ông? - Đứa cháu ngây thơ hỏi.
- À, điều này còn tùy vào chúng ta muốn con nào thắng, cháu ạ! - Người ông chậm rãi đáp.

Câu chuyện trên hé mở cho chúng ta thấy một quy luật bất biến của vũ trụ, một quy luật có khả năng thay đổi cuộc đời của mỗi chúng ta. Chúng ta sẽ trở nên những gì mình nghĩ.

Nói một cách đơn giản, nếu chúng ta suy nghĩ tích cực, thì những điều tốt đẹp của cuộc sống cũng đến với chúng ta. Ngược lại, những suy nghĩ tiêu cực chỉ đem lại cho chúng ta những điều không mong đợi. Hãy hình dung ý nghĩ như những hạt giống được gieo trong tâm hồn. Hạt giống tốt sẽ đem về những vụ mùa bội thu, hạt giống xấu chỉ cho quả đắng. Đúng như những gì trong quyển “The power of Positive Thinking” (Quyển năng của suy nghĩ tích cực), tiến sĩ Norman Vincent Peale đã viết: “Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”.

Do đó, mỗi người trong chúng ta đều có thể tạo nên những điều tốt đẹp nhất cho cuộc sống của mình. Biết bắt tay vào thực hiện những công việc được coi là tốt nhất dành cho mình tức là bạn đang gửi một thông điệp rằng bạn không những biết quý trọng bản thân mà bạn còn mến yêu cuộc đời này biết bao. Với cuộc sống và với cá nhân bạn, không có điều gì là không thể. Bạn hãy tin vào điều đó!

(Trích Điều kì diệu của thái độ sống, Tác giả: Mac Anderson, Dịch giả: Hiếu Dân, Thế Lâm, Văn Khanh, NXB Tổng hợp TPHCM, 2016, tr 05)

Câu 1. (0.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

Câu 2.(1.0 điểm) Nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Hãy hình dung ý nghĩ như những hạt giống được gieo trong tâm hồn. Hạt giống tốt sẽ đem về những vụ mùa bội thu, hạt giống xấu chỉ cho quả đắng?*

Câu 3. (1.0 điểm) Theo văn bản, thế nào là *suy nghĩ tích cực*, thế nào là *suy nghĩ tiêu cực*?

Câu 4. (0.5 điểm) Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản.

Câu 5 (3,0 điểm) Hãy viết 01 bài văn (khoảng 2 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale: “*Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi.*”

Phần II (12 điểm):

“Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sỹ mang trong lòng.”
 (Tiếng nói văn nghệ - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)
 Bằng những hiểu biết về văn học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I (8 điểm):

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1	Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên: Nghị luận	0.5
Câu 2	- Biện pháp tu từ so sánh: Ý nghĩ (như) những hạt giống được gieo trong tâm hồn. - Tác dụng: tạo cách diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể khi nói về ý nghĩ của con người. Qua đó, người đọc hình dung rõ hơn tác dụng của ý nghĩ tốt và hậu quả của ý nghĩ xấu.	0.5 0.5
Câu 3	Cách hiểu về suy nghĩ tích cực, suy nghĩ tiêu cực trong văn bản: - <i>suy nghĩ tích cực</i>: là suy nghĩ theo chiều hướng tốt thì những điều tốt đẹp sẽ đến, làm cho con người lạc quan, vui vẻ; - <i>suy nghĩ tiêu cực</i>: là suy nghĩ theo chiều hướng xấu thì chỉ nhận được những điều bất lợi, làm cho con người bất an, lo lắng.	0.5 0.5
Câu 4	Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản : Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: - Phải biết suy nghĩ theo hướng tích cực trước mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống. - Niềm tin sẽ tạo nên sức mạnh để con người chiến thắng nghịch cảnh...	1.0
Câu 5	a. <i>Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận</i>: thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>: ý nghĩa của sự kỳ vọng trong cuộc sống của con người. c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i>: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau: 1. Giải thích: <i>Kỳ vọng</i> là đặt nhiều tin tưởng, hi vọng vào người nào đó (thể hệ cha anh kì vọng vào thế hệ trẻ; cha mẹ kì vọng vào con cái...); hoài nghi là không tin hẳn, khiến có thể dẫn tới nghi ngờ, phủ định về sự vật, sự việc và con người trong cuộc sống. Thực chất câu nó là chỉ ra sức mạnh của sự kì vọng và hậu quả của sự hoài nghi.	0.5 0.5 2.0

	2. Bàn luận - Tại sao sự kỳ vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kỳ khó khăn, trở ngại nào? + Nhờ có sự kỳ vọng, con người có niềm tin vào khả năng của chính mình. Từ đó, họ có động lực để phấn đấu, vượt qua mọi thử thách khó khăn của cuộc sống để đứng vững trên đôi chân của mình; + Kỳ vọng sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần, đó là ý chí, nghị lực, bản lĩnh sống mà chỉ ở con người mới có được. - Tại sao sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi? + Vì sự hoài nghi đẩy con người luôn sống trong suy nghĩ tiêu cực với tâm lý bất an, luôn nghi hoặc hoặc ngờ vực trước mọi điều xảy ra; + Sống trong hoài nghi, con người không có niềm tin, nhất là không tin vào chính mình. Vì thế, khi làm bất cứ việc gì, họ đều nghĩ đến cái khó, cái khổ, cuối cùng đành chấp nhận thất bại, đầu hàng hoàn cảnh... - Bàn bạc mở rộng: Sự kỳ vọng phải dựa trên cơ sở thực tế, không biến kỳ vọng thành ảo vọng, gây áp lực cho chính mình và người khác. Cần phê phán những người sống trong vòng luẩn quẩn nghi ngờ không có căn cứ... 3. Bài học nhận thức và hành động Tuổi trẻ cần sống đẹp, sống có lý tưởng, biết kỳ vọng vào tương lai của mình để học tập và trau dồi đạo đức, nhân cách, chuẩn bị hành trang để vào đời. d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>: Không sai <i>chính tả, dùng từ, đặt câu</i> (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể) e. <i>Sáng tạo</i>: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
--	--	--

Phần II (12 điểm):

a. <i>Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận</i>	1.0
b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0.5
c. <i>Triển khai hợp lý nội dung bài văn</i> : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài văn theo định hướng sau :	
1. Giải thích nhận định - <i>Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác</i>: Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm. Tác phẩm nghệ thuật là nơi kí thác, gửi gắm tình cảm, tâm tư, chiêm nghiệm của người nghệ sĩ. - <i>Tác phẩm vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng</i>: Tác phẩm lay động cảm xúc, đi vào nhận thức, tâm hồn con người cũng qua con đường tình cảm. Người đọc như được sống cùng cuộc sống mà nhà văn miêu tả trong tác phẩm với những yêu ghét, buồn vui. => Nhận định nêu lên giá trị, chức năng của tác phẩm văn học.	1.0
2. Chứng minh nhận định qua một tác phẩm văn học ngoài chương trình	8.0

(tác phẩm “Nói với con” của Y Phương) 2.1 Giới thiệu tác giả, tác phẩm “Nói với con”: - Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi. - “<i>Nói với con</i>” là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980. 2.2 Chứng minh nhận định qua tác phẩm “Nói với con”: 2.2.1: Tác phẩm là kết tinh tư tưởng của người sáng tác. a. Người cha nói với con về cội nguồn sinh thành và nuôi dưỡng con: - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con trước hết là gia đình: Qua lối miêu tả giản dị, người cha nói với con: gia đình chính là cội nguồn tinh thần, nuôi dưỡng con, là cái nôi cho con những yêu thương, ươm ấp đầu đời. - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con còn là quê hương: “<i>Người đồng mình yêu lắm con ơi</i> ...<i>Con đường cho những tấm lòng</i>” Cùng với gia đình, truyền thống văn hóa, nghĩa tình quê hương đã nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành. - Con còn lớn khôn từ những kỉ niệm êm đềm, hạnh phúc nhất của cha mẹ: “<i>Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới</i> “<i>Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới</i> <i>Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời</i>” + “Ngày cưới” – “ngày đẹp nhất”: vì cha mẹ không chỉ tìm thấy nhau mà còn gắn bó khăng khít; là ngày minh chứng cho tình yêu, hạnh phúc; là hình ảnh của một gia đình đầm ấm, yêu thương. + Từ đó, con được sinh ra, lớn lên trong những điều kì diệu nhất, đẹp đẽ nhất trong đời. Con là quả ngọt của tình yêu của cha mẹ, là hạnh phúc của gia đình. b. Những phẩm chất cao quý của người đồng mình và lời khuyên của cha: - Người đồng mình bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường. - Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao: + Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cằn cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tinh hồn. + Công lao vĩ đại của người đồng mình: “<i>đục đá kê cao quê hương</i>” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “<i>Làm phong tục</i>” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng. + Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhắc nhở con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó. - Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình: + Điệp từ “<i>sống</i>” khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con. + Ẩn dụ “<i>đá</i>” “<i>thung</i>” chỉ không gian sống của người miền cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “<i>không chê</i>” tức là biết	0.5 3.5
---	-----------------------

yêu thương, trân trọng quê hương mình. + So sánh “<i>như sông</i>” “<i>như suối</i>”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời. + Đối “<i>lên thác xuống ghềnh</i>”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần. Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ. - Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha: + H/a “<i>thô sơ da thịt</i>” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó. + Dẫn vậy, “<i>không bao giờ nhỏ bé được</i>” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn nhủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.	
2. 2.2: Tác phẩm văn học là sợi dây truyền sự sống mà tác giả mang trong lòng. Từ bài thơ <i>Nói với con</i>, nhà thơ Y Phương đã truyền vào trái tim người đọc: - Luôn yêu quý, tự hào về quê hương. - Ý thức cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp. - Trong cuộc sống phải giữ được bản lĩnh vững vàng, tự tin vượt qua mọi khó khăn, trở ngại. - Ý thức bảo tồn những vốn văn hóa đẹp đẽ, truyền thống lâu đời của dân tộc.	3.5 0.5
3. Tổng kết vấn đề	
<i>d. Sáng tạo</i> : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.	1.0
<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	0.5